

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Ông Bùi Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2380/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh A, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Số D, đường B, khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Cao Tommy H (tên gọi khác: Tri Ha C), sinh năm 1981;

Địa chỉ: A Los Leones Street Fountain V, Hoa Kỳ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2023, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh A trình bày:

Bà và ông Cao Tommy H quen biết, tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/11/20017. Sau khi kết hôn thì ông bà sống hạnh phúc; sau đó ông Cao Tommy H trở về Hoa Kỳ nhưng cũng nhiều lần về Việt Nam thăm bà. Tháng 3/2019, bà sang Hoa Kỳ sinh sống cùng ông Cao Tommy H. Tháng 02/2020, ông Cao Tommy H có đưa bà cùng con trai về Việt Nam rồi ông Cao Tommy H

trở về Hoa Kỳ. Do dịch Covid-19 nên các chuyến bay liên tục bị hoãn và hủy vé nên bà không thể trở lại Hoa Kỳ như dự định. Thời gian vợ chồng xa cách đến tháng 8/2020 thì ông bà dần xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống từ đó ông Cao Tommy H không còn liên lạc với bà và con trai nữa. Vào tháng 5/2022 và tháng 02/2023, bà có 02 lần sang Hoa Kỳ để gặp ông Cao Tommy H nhưng do bất đồng nên không thể liên hệ cũng như không gặp được ông Cao Tommy H.

Nay bà A nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Cao Tommy H là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Tommy H. Cụ thể:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Cao Tommy H, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu: Cao Khang T, sinh ngày: 02/11/2019, hiện tại đang sống với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu sau khi ông bà ly hôn, bà không yêu cầu ông Cao Tommy H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Minh A cũng có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử của Tòa án do hiện tại bà bận công việc không thể tham gia được.

Bị đơn ông Cao Tommy H đã được Tòa án tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Cao Tommy H đến Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng việc ủy thác không có kết quả vì không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Tòa án đã lập biên bản làm việc với bà A về việc yêu cầu đương sự cung cấp địa chỉ mới của ông Cao Tommy H nhưng bà không cung cấp được, đồng thời bà A có yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Do đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo thời gian quy định. Tuy nhiên, ông Cao Tommy H vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Minh A và ông Cao Tommy H theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Minh A và ông Cao Tommy H là ly hôn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh A hiện đang sinh sống và làm việc ở Việt Nam, bị đơn ông Cao Tommy H hiện đang ở nước ngoài (Hoa Kỳ) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh A và ông Cao Tommy H tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/11/2017, vào sổ đăng ký kết hôn số: 33/2017 ngày 24/11/2017; nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Minh A và ông Cao Tommy H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.1] Bà Nguyễn Thị Minh A cho rằng sau khi ông bà có con chung vào năm 2019; tháng 02/2020, ông Cao Tommy H có đưa bà cùng con trai về Việt Nam rồi ông Cao Tommy H trở về Hoa Kỳ. Do dịch Covid-19, bà và con không thể trở về Hoa Kỳ đến tháng 8/2020 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Ông bà cũng bắt đầu sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Hiện tại bà cũng không còn giữ liên lạc hay biết được tin tức gì của ông Cao Tommy H.

[2.2] Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án cho ông Cao Tommy H nhưng không có kết quả, Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định xét xử lên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhưng vẫn không nhận được văn bản nêu ý kiến của ông Cao Tommy H về những vấn đề bà A yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà A và ông Cao Tommy H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không có quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà A yêu cầu ly hôn với ông Cao Tommy H là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà A và ông Cao Tommy H có 01 con chung là cháu Cao Khang T, sinh ngày: 02/11/2019. Hiện tại, cháu Cao Khang T đang sống chung với bà A. Sau khi ly hôn, bà A có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Cao Tommy H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung của bà A và ông Cao Tommy H sống chung với bà A từ trước đến nay. Do đó, để đảm bảo tính ổn định cho việc nuôi dạy và chăm sóc con chung là cháu Cao Khang T, cần xem xét cho bà A được nuôi con chung. Do bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án cũng không nhận được văn bản ý kiến của ông Cao Tommy H thể hiện ý kiến của ông về nội dung này nên ghi nhận việc bà A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Minh A trình bày bà và ông Cao Tommy H không có tài sản chung và nợ chung nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không nhận được văn bản ghi nhận ý kiến của ông Cao Tommy H và cũng không nhận được đơn yêu cầu độc lập của người khác nên không có cơ sở xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì các đương sự có quyền khởi kiện để Tòa án xem xét thụ lý, giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Minh A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40, Điều 147, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh A.

1.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh A được ly hôn với ông Cao Tommy H (tên gọi khác: Tri Ha C).

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Minh A được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Cao Khang T, sinh ngày 02/11/2019. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Minh A không yêu cầu ông Cao Tommy H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chỉ nhận lời trình bày của bà A là bà và ông Cao Tommy H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002953 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Bà A đã nộp đủ án phí.

Sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là chi phí thực tế thực hiện uỷ thác tư pháp về dân sự của Việt Nam ra nước ngoài theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003208 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự Bến Tre.

3. Bà Nguyễn Thị Minh A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Cao Tommy H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng